TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **04** /2023/HS-ST Ngày 07 - 11 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Sơn và ông Thùng Văn Quân.

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã CC, huyện NP; Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 25/10/2023 đối với:

Bị cáo Giàng A L, Sinh năm: 1981, tại huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản HC, xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 011081004034; con ông: Giàng A S, sinh năm 1950 và bà: Lý Thị D, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Sùng Thị Dua sinh năm 1973 và có 05 người con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện NP đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cà Văn Biên, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Theo Quyết định cử đại diện tham gia tố tụng số 75/QĐ-UBND ngày 31/8/2023) có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Cà Văn Biên, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã CC, Phó trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên có mặt.

+ Ông Ông Dương Vương Nghĩa, chức vụ: Kiểm Lâm phụ trách địa bàn, Phó Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên có mặt.

+ Cộng đồng dân cư bản HC, xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị Tùng - Trưởng bản, đại diện cộng đồng quản lý bảo vệ rừng bản HC, xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất canh tác, vào khoảng cuối tháng 3 năm 2023, Giàng A L một mình đi bộ từ nhà cầm theo một con dao quắm lên khu vực rừng tại tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 thuộc bản HC, xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và giao cho cộng đồng dân cư bản HC, xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ. Giàng A L chặt phá rừng với mục đích để lấy đất trồng lúa. Sau khi chọn được một đám rừng Giàng A L chặt phá liên tục trong thời gian 7 ngày thì chặt phá xong diện tích 5.168,25 m^2 là rừng phòng hộ. Đến ngày 13/4/2023, trong thời gian Giàng A L đợi cây khô để đốt thì bị kiểm lâm phụ trách địa bàn phát hiện, cùng ngày Ủy ban nhân dân xã CC, huyện NP đã ra Quyết định đình chỉ hành vi phá rừng trái pháp luật đối với Giàng A L.

Ngày 14/4/2023 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã phối hợp với Công an huyện NP, Viện kiểm sát huyện NP và UBND xã CC tổ chức khám nghiệm, đo đạc hiện trường khu vực rừng bị hủy hoại. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 5.168,25 m^2, rừng phòng hộ tại tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 thuộc bản HC, xã CC, huyện NP đã giao cho cộng đồng bản HC, xã CC, huyện NP quản lý và bảo vệ. Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường Hạt Kiểm lâm huyện NP xác định đám rừng mà Giàng A L đã chặt phá đủ tiêu chí thành rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 17/11/2018.

Ngày 06/6/2023 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hủy hoại rừng đối với tin báo về tội phạm như trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều ta Công an huyện NP theo thẩm quyền.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao quắm, tổng chiều dài 95cm, lưỡi dao dài 43cm, chỗ hẹp nhất 4,5cm, chỗ rộng nhất 08cm, cán dao bằng gỗ dài 52cm đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NP, kết luận: Gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 5,699 m^3 có giá 11.398.000 đồng; củi tận thu 3,426 m^3, có giá 513.900 đồng; Doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng là 971.335 đồng/10.000 m^2 /diện tích phá là 501.913 đồng. Tổng tài sản đã định giá: 12.413.813 đ (mười hai triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm mười ba đồng).

Kết luận giám định số 19/KL-GĐ ngày 07/7/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá 5.168,25 m^2 là rừng phòng hộ, rừng tự nhiên tại tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 thuộc bản HC, xã CC, huyện NP, tỉnh Điện Biên, hiện giao cho cộng đồng dân cư bản bản HC, xã CC quản lý theo khoản 3 Điều 102 Luật lâm nghiệp; Trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (Ký hiệu TXK); Khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích bị chặt phá 9,125 m^3.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Giàng A L đã tự nguyện nộp tổng số tiền 12.413.813 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra;

Tại bản cáo trạng số 61/CT-KSNP ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Giàng A L về tội hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo nộp đủ số tiền 12.413.813 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên không đề nghị xem xét phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A L phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả do hành

vi phạm tội gây ra. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đại diện cộng đồng dân cư bản HC, xã CC bà Lý Thị Tùng tại phiên tòa, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Bà Lý Thị Tùng đã có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Giàng A L đã tham gia việc khám nghiệm hiện trường và thừa nhận diện tích rừng bị hủy hoại 5.167,25 m^2. tại tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 với mục đích chặt phá rừng để làm nương trồng lúa mà không xin phép chính quyền địa phương. Diện tích rừng bị hủy hoại trên đã giao cho cộng đồng dân cư bản HC, xã CC, huyện NP quản lý và bảo vệ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Gây thiệt hại diện tích rừng 5.167,25 m^2, giá trị lâm sản là 12.413.813 đồng. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Giàng A L đã có hành vi phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A L thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại về lâm sản giá trị 12.413.813 đồng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện NP. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Với mục đích kinh tế, muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành

vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng A L chưa có tiền án, tiền sự. Từ nhỏ không được đi học, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A L đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền 12.413.813 đồng khắc phục hậu quả nên cần phải xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho Giàng A L theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát mức hình phạt đối với bị cáo Giàng A L là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Giàng A L theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự; xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh của bị cáo quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị, cần được xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự, xét quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo Giàng A L là nông dân lao động, nguồn thu nhập không có gì ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Giàng A L đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 12.413.813 đồng, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền 12.413.813 đồng để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 con dao quắm, tổng chiều dài 95cm, lưỡi dao dài 43cm, chỗ hẹp nhất 4,5cm, chỗ rộng nhất 08cm, cán dao bằng gỗ dài 52cm đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số lâm sản gồm 5,699m^3 gỗ tròn và 3,426m^3 củi tận thu do hành vi hủy hoại rừng của Giàng A L gây ra trên diện tích 5.167,25 m^2, sau khi khám nghiệm hiện trường các Cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để tại hiện trường và giao cho Ủy ban nhân dân xã CC, huyện NP quản lý để số gỗ, củi trên tự phân hủy tái tạo lại môi trường nên không cần xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy bị cáo Giàng A L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A L và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Một số vấn đề khác: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Cà Văn Biên - Phó chủ tịch UBND xã CC, Phó trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã CC; ông Dương Vương Nghĩa - Kiểm Lâm phụ trách địa bàn, và đại diện cộng đồng dân cư là những người có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng nơi bị cáo L thực hiện hành vi chặt phá rừng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã nhiều lần tổ chức tuyên truyền phổ biến công tác quản lý bảo vệ rừng đến cộng đồng dân cư. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không cần xem xét.

Hội đồng xét xử kiến nghị UBND xã CC và Hạt kiểm lâm huyện NP cần có biện pháp và tăng cường công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ diện tích đất rừng đã được quy hoạch, thực hiện công tác giao đất giao rừng cụ thể, rõ ràng cho người dân, cắm biển cấm để hạn chế tình trạng tội phạm về môi trường rừng gia tăng trên địa bàn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội: Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A L **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 25/7/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Giàng A L đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nhà nước số tiền 12.413.813 đồng (mười hai triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm mười ba đồng) theo biên lai thu số 0002866 ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, tổng chiều dài 95cm, lưỡi dao dài 43cm, chỗ hẹp nhất 4,5cm, chỗ rộng nhất 08cm, cán dao bằng gỗ dài 52cm đã qua sử dụng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí: Bị cáo Giàng A L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Người vắng mặt, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- Bà Lý Thị Tùng, trưởng bản HC
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Hạt Kiểm lâm huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã CC;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

Vàng Thị Dua